

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS - ST
Ngày 24 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Quảng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cà Văn D1 – Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản B, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn T và bà Lò Thị T1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 30/6/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn D2 – Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản B, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn O và con bà Cà Thị U; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 30/6/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cà Văn T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Bản B, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hội 10 giờ 40 phút, ngày 30/6/2023 tổ công tác đội Cảnh sát giao thông Công an, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã L2. huyện S bắt quả tang Cà Văn D1, Lò Văn D2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của D2 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng, D1 và D2 khai nhận là viên hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng và tạm giữ 01 xe mô tô BKS 26B2- 425.20.

Ngày 01/7/2023 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Hội đồng mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định vật chứng, kết quả: Cân tịnh 04 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Hồng phiến có trong gói Nilon màu xanh thu giữ của Cà Văn Dực và Lò Văn D2 có tổng khối lượng 0,40 gam, trích 0,20 gam để làm mẫu giám định ký hiệu D.

Tại bản kết luận giám định số 1695/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,40 gam; Loại Methamphetamine ”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 30/6/2023 sau khi cùng ăn cơm tại nhà Dực xong, D1 sử dụng xe mô tô BKS 26B2 - 425.20 của gia đình chở D2 ngồi sau đi tìm mua máy phát cỏ thì Dực rủ D2 góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng thì D2 đồng ý rồi D1 đưa cho D2 50.000đ, D2 bỏ ra 50.000đ. Khi đi đến khu vực rừng ma bản L, xã L2, huyện S thì gặp một người đàn ông người dân tộc Thái không quen biết đang đứng ở ven đường. D2 đã hỏi mua được của người đàn ông này 01 gói Nilon màu xanh bên trong có chứa 04 viên Hồng phiến với giá 100.000đ, mua bán xong D2 cầm gói ma túy để trong lòng bàn tay phải rồi ngồi sau xe D1 điều khiển quay về nhà. Khi vừa đi được một đoạn thì gặp tổ công tác đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Sông Mã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKSSM ngày 02 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn D2, Cà Văn D1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn D2, Cà Văn D1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn D2 từ 02 năm - 02 năm 04 tháng tù, xử phạt Cà Văn D1 từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định, 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô BKS 26B2- 425.20.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cà Văn T trình bày: ông là bố đẻ của bị cáo Cà Văn D1, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình, gia đình mua lại xe cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy ông không biết. Chiếc xe đã được CQCSĐT trả lại cho gia đình, ông nhất trí và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo D1 nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 30/6/2023 đối với Lò Văn D2, Cà Văn D1 cùng vật chứng thu giữ là 04 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1695/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,40 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 30/6/2023 sau khi bị cáo D1 rủ bị cáo D2 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, thì D1 và D2 mỗi người đã bỏ ra 50.000đ và sử dụng phương tiện do D1 quản lý cùng D2 đi mua được 04

viên hồng phiến. Sau khi mua được ma túy đang trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Cà Văn D1, Lò Văn D2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/6/2023 bị cáo Lò Văn D2, Cà Văn D1 đã cùng nhau tàng trữ 0,40 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm; trong đó bị cáo D1 là người rủ rê, khởi xướng và có phương tiện để đi mua ma túy nên giữ vai trò chính, bị cáo D2 sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo D1 đã nhất trí góp tiền và cùng D1 đi mua ma túy, là người trực tiếp trao đổi, mua bán ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức rất tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà Nước cấm tàng trữ lưu hành cùng 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Thái các bị cáo khai là người bán ma túy. Do các bị cáo không biết họ, tên, tuổi và không xác định được danh tính của người này, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2- 425.20 xác định được là tài sản hợp pháp của gia đình ông Cà Văn T mua lại xe cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Việc D1 dùng làm phương tiện đi mua ma túy, gia đình không biết. Ngày 11/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho ông Cà Văn T là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn D2, Cà Văn D1 là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Cà Văn D1, Lò Văn D2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn D1 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D2 02 năm 02 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 30/6/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,20 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng cùng 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 064695.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 168/QĐ – VKS ngày 02/10/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại 01 chiếc xe mô tô có BKS 26B2-425.20 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Văn T.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn D1, Lò Văn D2.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

